

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành Hải

Bà Ngô Thị Thuỳ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 19/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX-HS ngày 24/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Nhật T; Sinh năm: 1984 tại Bình Phước; Nơi cư trú: KP.Ninh Thuận, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị Thuý, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1986

HKTT: ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

2) Bà Lê Thị H, sinh năm 1949.

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3) Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1950

HKTT: ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

4) Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1954.

Địa chỉ: KP.Ninh Thuận, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1) Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964.

HKTT: ấp 10, xã Lộc T1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2) Ông Đặng Đức T4, sinh năm 1990.

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa.

3) Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa.

4) Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: KP.Ninh Thành, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

5) Ông Trần Duy K, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

6) Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

7) Ông Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên toà.

8) Bà Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 1992

Địa chỉ: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên toà.

9) Ông Trần Trí C, sinh năm 1988

HKTT: ấp 10, xã Lộc T1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên toà.

10) Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1965

HKTT: ấp 10, xã Lộc T1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: KP.Ninh Hoà, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/2/2008, Nguyễn Hoàng T1 đang đánh bi da tại nhà bà chị Nguyễn Thị T7, thuộc KP Ninh Hòa, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thì Trần Ngọc T2 đến thì cãi nhau, lúc này, T1 cầm cây bi da đánh bẻ làm 03 khúc: 01 khúc cây bi da dài 60cm, 01 khúc cây bi da dài 50cm, 01 khúc cây bi da dài 30cm, T1 cầm khúc cơ dài 60cm và 50cm vừa bẻ đuôi đánh T2, T2 bỏ chạy về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 50 cm (loại mã tấu tự chế) để quay lại đánh T1.

Trong lúc T2 về nhà lấy dao thì có Nguyễn Hữu Nhật T đang đi ngang qua thấy đánh nhau nên T đứng xem và đi lại chỗ T1, lúc này T1 nhìn thấy T đi bộ lại nên T1 cho rằng T cùng nhóm với T2 nên T1 dùng cây cơ bi da đánh T nhưng không trúng. T lùi lại phía sau lấy hai cục bê tông ném trúng chân T1. Sau đó, T lao đến nắm cổ áo và dùng đầu gối thúc vào ngực T1. Tiếp đến, T giật 02 khúc cơ dài 60cm và 50cm của T1 đang cầm trên tay đánh vào hông và hai chân của T1. Bị đánh, T1 bỏ chạy, T đuổi theo dùng chân đạp T1 rồi vật T1 ngã xuống đường thì có người can ngăn nên T1 lên xe mô tô của Nguyễn Hữu H1 chở đi.

Do còn bức tức T1 nên T tiếp tục chạy theo nắm cổ áo lôi T1 xuống và vật nhau với T1. Cùng lúc này, T2 cầm dao mã tấu đi đến, T2 nhìn thấy T và T1 đang vật nhau nên dùng dao chém vào lưng T1, rồi dùng chân tay đánh T1 được T can ngăn nên T2 không đánh T1 nữa. Còn T tiếp tục dùng tay cầm khúc chân cơ bi da đánh 04 cái vào ngực, hông và chân trái của T1 làm T1 gãy chân nên T giục cây cơ bi da và bỏ đi. Trong lúc T1 bị gãy chân thì có Nguyễn Hữu T5 cũng có mâu thuẫn với T1 thấy vậy, Nguyễn Hữu T5 chạy về nhà lấy 01 khúc cây gỗ vuông dài khoảng 80cm, rộng khoảng 0,3cm chạy ra định đánh T1 thì có Đặng Đức T4 đến can ngăn nên Nguyễn

Hữu T5 không đánh được T1 và Toàn cầm cây về nhà trên đường về thì Toàn giục bỏ cây. Còn T1 được anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964, HKTT: Ấp 10, xã Lộc T1, huyện Lộc Ninh bế lên xe mô tô cho Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1990, HKTT: Khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh chở đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Ninh.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khúc cây bi da dài 60cm, 01 khúc cây bi da dài 50cm, 01 khúc cây bi da dài 30cm, 03 tấm phim X quang của Nguyễn Hoàng T1; 01 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Hữu Nhật T và Nguyễn Hữu T5; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu Nhật T; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu T5. Đối với 01 con dao dài khoảng 50cm (loại mã tấu tự chế) của Trần Ngọc T2 và 02 cục bê tông T dùng ném vào chân T1; 01 khúc cây gỗ vuông dài 80cm, rộng khoảng 0,3cm của Nguyễn Hữu T5 Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Căn cứ kết luận giám định pháp y số 131/2008/GDPY ngày 29/4/2008 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

Nguyễn Hoàng T1 bị chấn thương gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái đã phẫu thuật đóng đinh nội tủy cố định xương gãy (sẹo mổ dọc mặt trước gối trái dài (7x1)cm; sẹo 1/3 trên trong cẳng chân trái dài dưới ngoài dài 2cm x 0,5 cm). Di chứng teo cơ 2cm, ngắn chân 2 cm so với bên phải. Khả năng lao động của T1 bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 25% tạm thời.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/12/TgT ngày 31/7/2012 của Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh Viện Pháp y quốc gia kết luận:

- Cơ chế gây thương tích là tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích là vật tày
- Vật gây ra thương tích là một loại hung khí vật tày
- Vật tác động một lần.

Căn cứ kết luận giám định số: 241/2018/TgT ngày 06/11/2018 của Trung T2 pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Vật gây thương tích là vật tày tác động một lần vào vị trí mặt trong – phía dưới 1/3 giữa cẳng chân trái gây ra gãy 1/3 dưới xương chày và xương mác trái; chiều hướng vết gãy xương chày trái là gãy chéo theo hướng trên trong – dưới ngoài.

2. Căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra: Tư thế diễn biến Nguyễn Hữu Nhật T cầm khúc cuối (khúc 3) của cơ bi da đánh vào mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái của Nguyễn Hoàng T1 có thể gây ra được tổn thương “gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng chân trái của Nguyễn Hoàng T1”.

Tại bản cáo trạng số: 01/CTr-VKS ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo: **Nguyễn Hữu Nhật T** về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: **Nguyễn Hữu Nhật T** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

- Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Hữu Nhật T từ **24** đến **30** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 khúc cây bi da dài 60cm, 01 khúc cây bi da dài 50cm, 01 khúc cây bi da dài 30cm không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Riêng 03 tấm phim X quang của Nguyễn Hoàng T1; 01 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Hữu Nhật T và Nguyễn Hữu T5; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu Nhật T; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu T5 đề nghị lưu hồ sơ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình gây ra, bị cáo cho rằng thương tích của anh Nguyễn Hoàng Thiện là do bị cáo gây ra, bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố và bị Toà án đưa ra xét xử là đúng người và không oan sai gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Hoàng T1 vẫn khẳng định chỉ có Trần Ngọc T2 và Nguyễn Hữu Nhật T đánh anh T1, trong đó T2 dùng mã tấu chém vào lưng và bụng anh T1 còn T dùng cây cơ bị da đã bị bẻ gãy (phần gốc cây bi da) đánh vào người, vào đùi và chân anh T1. Anh T1 khẳng định thương tích ở chân anh thì chỉ có một mình bị cáo Nguyễn Hữu Nhật T gây thương tích làm anh T1 gãy chân, ngoài ra anh T1 không nhìn thấy ai khác gây thương tích cho mình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, những người làm chứng Đặng Đức T4, Nguyễn Hữu T5 đều khẳng định có nhìn thấy bị cáo T dùng phần gốc của cây cơ bi da đã bị bẻ gãy đánh nhiều cái vào người và chân của anh T1, Trần Ngọc T2 chỉ cầm mã tấu chém vào lưng và bụng anh T1, không thấy Nguyễn Hữu T5 đánh anh T1 gây tích. Tại thời điểm anh T1 ra xe mô tô cho Nguyễn Hữu H1 chở đi bệnh viện thì anh T1 đã không tự đứng dậy được và phải có người riu anh T1 lên xe máy.

Qua các tài liệu, chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng. Căn cứ kết luận giám định pháp y số 131/2008/GDPY ngày 29/4/2008 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước; Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/12/TgT ngày 31/7/2012 của Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh Viện Pháp y quốc gia; Căn cứ kết luận giám định số: 241/2018/TgT ngày 06/11/2018 của Trung T2 pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh. Hội đồng xét xử nhận thấy: Do anh T1 có mâu thuẫn cá nhân với Trần Ngọc T2 nên hai bên đã xảy ra đánh nhau, khi T2 chạy về nhà lấy mã tấu thì bị cáo Nguyễn Hữu Nhật T đi qua thì anh T1 tưởng nhầm T là đồng bọn của T2 nên đã dùng cây cơ bi da đã bị bẻ làm 3 khúc đánh T nhưng không trúng, sau đó T đã dùng 2 cục bê tông ném vào người T1 thì 1 cục trúng vào đầu T1 nhưng không gây thương tích. Đồng thời T tước được hai khúc cơ bi da trên tay anh T1 nên T đã đánh nhiều cái vào người và chân anh T1, sau đó được mọi người can ngăn thì T không đánh nữa, nhưng do còn bức tức vì vô cớ bị đánh nên khi anh T1 đang ngồi trên xe để bạn anh T1 chở đi thì bị cáo đã chạy đến nắm cổ áo lôi T1 xuống và vật nhau với T1. Cùng lúc này, T2 cầm dao mã tấu đi đến, T2 nhìn thấy T và T1 đang vật nhau nên dùng dao chém vào lưng T1 rồi dùng chân tay đánh T1 được T can ngăn nên T2 không đánh T1 nữa. Còn T tiếp tục dùng tay cầm khúc chân cơ bi da đánh 04 cái vào ngực, hông và chân trái của anh T1 làm anh T1 gãy chân.

Như vậy, căn cứ vào thời điểm gây thương tích cho anh T1, qua thực nghiệm điều tra và căn cứ vào cơ chế hình thành vết thương, có đủ cơ sở khẳng định khi anh Nguyễn Hoàng T1 nằm dưới đất và có 1 chân trái lên để kháng cự lại hành vi của bị cáo T thì T đã dùng tay trái là tay thuận của bị cáo cầm phần gốc của cây cơ bi da bị bẻ gãy đánh trúng vào chân trái của anh T1 với hướng từ trên xuống và từ ngoài vào trong làm anh Nguyễn Hoàng T1 bị chấn thương gây 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái đã phẫu thuật đóng đinh nội tủy cố định xương gãy. Di chứng teo cơ 2cm, ngắn chân 2 cm so với bên phải. Khả năng lao động của T1 bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 25% tạm thời.

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người bị hại được pháp luật bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Không bị bệnh T2 thân, hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi “gây thương tích cho người bị hại”. Cụ thể bị cáo đã dùng phần gốc của cây cơ bị da bị bẻ gãy đánh trúng vào chân trái của anh T1, làm anh Nguyễn Hoàng T1 bị chấn thương gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái đã phẫu thuật đóng đinh nội tủy cố định xương gãy. Di chứng teo cơ 2cm, ngắn chân 2 cm so với bên phải. Khả năng lao động của T1 bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 25% tạm thời.

Thương tích mà bị cáo T gây nên cho anh T1 là 25% nhưng do bị cáo T dùng phần gốc của cây cơ bị da bị bẻ gãy là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” để gây thương tích cho người bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên toà bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 25.000.000đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 là lỗi 1 phần của người bị hại gây ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 6.000.000đồng và tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo vì theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 quy định khung hình phạt là từ 02 năm đến 07 năm. Nhưng tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 chỉ quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Ngọc T2 có hành vi đánh anh Nguyễn Hoàng T1 nhưng không gây thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị áp dụng Điều luật và mức hình phạt là phù hợp và có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 khúc cây bi da dài 60cm, 01 khúc cây bi da dài 50cm, 01 khúc cây bi da dài 30cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 03 tấm phim X quang của Nguyễn Hoàng T1; 01 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Hữu Nhật T và Nguyễn Hữu T5; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu Nhật T; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu T5 là vật chứng của vụ án cần lưu hồ sơ vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Hoàng T1 đã nhận được số tiền do gia đình Trần Ngọc T2 và gia đình bị cáo T bồi thường là 11.500.000đồng. Tại phiên toà anh T1 yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh T1 tiền chi phí điều trị vết thương, tiền thu nhập thực tế bị mất và tiền công chăm sóc khi anh T1 nằm viện với tổng số tiền là 25.000.000đồng. Tại phiên toà bị cáo cũng đã bồi thường số tiền là 25.000.000đồng cho anh T1 và anh T1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại cơ quan điều tra ông Nguyễn Hữu T3 là cha của bị cáo T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông Thanh số tiền 6.000.000đồng mà ông Thanh đã bồi thường cho người bị hại giúp bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại cơ quan điều tra bà Lê Thị H là mẹ của anh Trần Ngọc T2 không yêu cầu anh T2 phải trả lại cho bà Hoàng số tiền 5.500.000đồng mà bà Hoàng đã bồi thường cho người bị hại giúp anh T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Nhật T** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hữu Nhật T 02** năm **06** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **60** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2) Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

3) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 1 khúc cây bi da dài 60cm, 01 khúc cây bi da dài 50cm, 01 khúc cây bi da dài 30cm.

Lưu hồ sơ vụ án: 03 tấm phim X quang của Nguyễn Hoàng T1; 01 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Hữu Nhật T và Nguyễn Hữu T5; 01 thẻ nhớ điện

thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu Nhật T; 01 thẻ nhớ điện thoại thu mẫu giọng nói của Nguyễn Hữu T5.

Tất cả số tang vật trên hiện kèm theo hồ sơ vụ án.

4) Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5) Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS ND tỉnh Bình Phước
- VKS ND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Tú